Có một phong cách gốm sứ thời Mạc

TS. PHẠM QUỐC QUÂN*

Thời Mạc tồn tại 65 năm (1527 - 1592). Đó là một triều đại không dài trong lịch sử cổ - trung đại Việt Nam. Tuy nhiên, triều đại này đã để lại những dấu ấn trong kinh tế, tổ chức quân đội, chính quyền..., cho dù, đó là một "ngụy triều", theo đánh giá của đa số các sử gia phong kiến. Với những thành tựu còn để lại qua di vật, di tích và sử liệu, các nhà nghiên cứu Việt Nam, đặc biệt là các nhà nghiên cứu Mỹ thuật, đã cho rằng, có một phong cách mỹ thuật Mạc, khác nhiều so với các triều đại trước và sau triều Mạc, nhưng vẫn giữ được một truyền thống, dựa trên cơ tầng của văn hoá Đại Việt có sức sống từ nghìn năm trước đó. Nghiên cứu gốm thời Mạc, chúng tôi thấy nhận xét trên là hoàn toàn có cơ sở, khi mà phả hệ gốm Mạc đã trình làng một phong cách hoàn toàn mới so với gốm Lý, Trần, Lê, cho dù, đây đó nhận ra những yếu tố tiếp thu. Và, đương nhiên, với thời Lê Trung Hưng, Tây Sơn và Nguyễn cũng dễ dàng nhận thấy điều ấy, khi những thành tố gốm truyền thống vẫn được bảo lưu và có sự cách tân, đổi mới, mà chúng ta dễ dàng cảm nhận được qua một sưu tập của trung tâm gốm Bát Tràng nổi tiếng.

Phong cách khác biệt trước hết của phả hệ gốm Mạc, đó là dòng gốm lam xám ("Greyish blueglaze) được thể hiện trên những cây đèn, lư hương. Gốm lam xám không phải là một phát minh của thời Mạc, mà nó có từ thời Lê sơ, với sự giao lưu khá đậm với gốm Lam thời Nguyên - Minh (Trung Quốc). Tuy nhiên, sắc lam và loại hình gốm sứ thời Mạc, cùng với minh văn được ghi tên tác giả, niên hiệu và những người có tiền của cung tiến vào đền, chùa, dường như chỉ thấy trên gốm Mạc. Nếu chỉ dựa vào đặc điểm, những chân đèn, lư hương và đồ gốm có niên hiệu, đã xuất hiện trên gốm Lê sơ, mà chiếc bình vôi có niên hiệu Hồng Đức, được xem là một hiện vật có niên đại sớm nhất trong loại hình đồ gốm men Việt Nam có minh văn, thì dường như sẽ không thấy được sự khác biệt của gốm Mạc trong phả hệ gốm Việt Nam nói chung và Lê sơ nói riêng. Thế nhưng, khi đi sâu vào chi tiết, chúng ta sẽ thấy rằng, kích thước to lớn của chân đèn, lư hương thời Mạc, kỹ thuật đắp nổi và đúc minh

* GIÁM ĐỐC
BẢO TÀNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

văn, cách tạo tác loại hình và hoa văn khá phóng khoáng... đã tạo nên một ngôn ngữ không dễ gì trộn lẫn với gốm Việt nói riêng và gốm sứ thế giới nói chung. Gốm Mạc, với loại hình trên đây, đã góp thêm một thành tố, để tạo nên một truyền thống riêng biệt của gốm Việt mà bấy lâu nay, các học giả nghiên cứu nước ngoài đã tôn vinh.

Gốm men hoa lam nặng lửa dưới men (Blue and White) kết hợp với hoa văn đắp nổi hoặc để mộc, hoặc tô men nâu, với hoạ tiết chủ yếu là rồng, trên những cây đèn hai thớt to lớn, có khắc minh văn, đó là tên tác giả, niên hiệu và tên những người cung tiến, cũng là một đặc trưng của gốm thời Mạc. Men hoa lam, có gốc nguồn từ thời Trần, đầu thời Lê phát triển cực thịnh và tồn tại cho đến tận ngày nay. Men nâu màu son (Iron Browpatterned) cũng có từ thời Lý, Trần, hình thành nên một dòng men, được xem như là một đặc trưng nổi trội, mang tính riêng biệt, không thể trộn lẫn với bất cứ một dòng gốm nào của Việt Nam và thế giới. Dòng men này rơi rớt đến đầu thời Lê sơ, với sự chối bỏ truyền thống kỹ thuật Lý, Trần, chịu ảnh hưởng của kỹ thuật hoa lam - hoa văn màu nâu vẽ dưới men. Đến thời Mạc, dòng hoa nâu ấy vỡ vụn ra, được dùng là những mảng màu mang tính điểm xuyết với hoa lam, mà đương thời, những vành nâu trên tai, vai, đế chân đèn, hoặc bôi trên những thân rồng (ở mảng trung tâm của chân đèn) theo tôi là một sự thành công nhất của gốm Mạc trong việc bảo lưu và phát huy truyền thống của men nâu, đã từng một thời tiêu biểu của gốm đại Việt.

Gốm hoa lam Mạc với tư cách là một dòng gốm độc lập, cũng tạo nên một phong cách rất riêng Mạc. Đó là phong cách thể hiện sự suy thoái của dòng gốm hoa lam truyền thống, rực rỡ ở thời Lê sơ, do nhu cầu xuất khẩu bị thu hẹp và nhu cầu trong nước cần một sự khác biệt hơn, theo đó, gốm hoa lam Mạc không còn những tác phẩm đẹp, hoàn toàn chỉ có trang trí đơn giản, chủ yếu là những hoạ tiết hoa sen, hoa dây, hoa rau muống được vẽ trên những đĩa, bát đế thấp, tròn mộc, mà bộ sưu tập khai quật được ở Tiên Lãng, cận kề với Dương Kinh, được xem là có sức thuyết phục nhất về niên đại gốm Mạc, vì đó là một khu lò, được tổ chức sản xuất ngay ở cửa sông Văn Úc, một mạng giao thương mang tính vùng miền, nối kết với xứ Đông, khi mà những trung tâm nổi tiếng như Chu Đậu, Hợp Lễ... đã suy tàn sau gần hai thế kỷ chói sáng.

Gốm men thời Mạc còn trình làng một bộ sưu tập ít ỏi, vô cùng hiếm quý trong phả hệ gốm Việt Nam, đó là men đa sắc (Polycrom), chủ yếu là ở những lư hương với ba màu xanh lục, trắng, nâu, được phủ trên các hoạ tiết đắp nổi, không theo quy luật, tạo nên một sự táo bạo, khá hiện đại của nghệ thuật gần hội hoạ, mà ta chỉ thấy trước đó gần 9 thế kỷ của nghệ thuật gốm thời Đường. Song, với gốm Đường (Trung Quốc) lại không có được kỹ thuật hoa

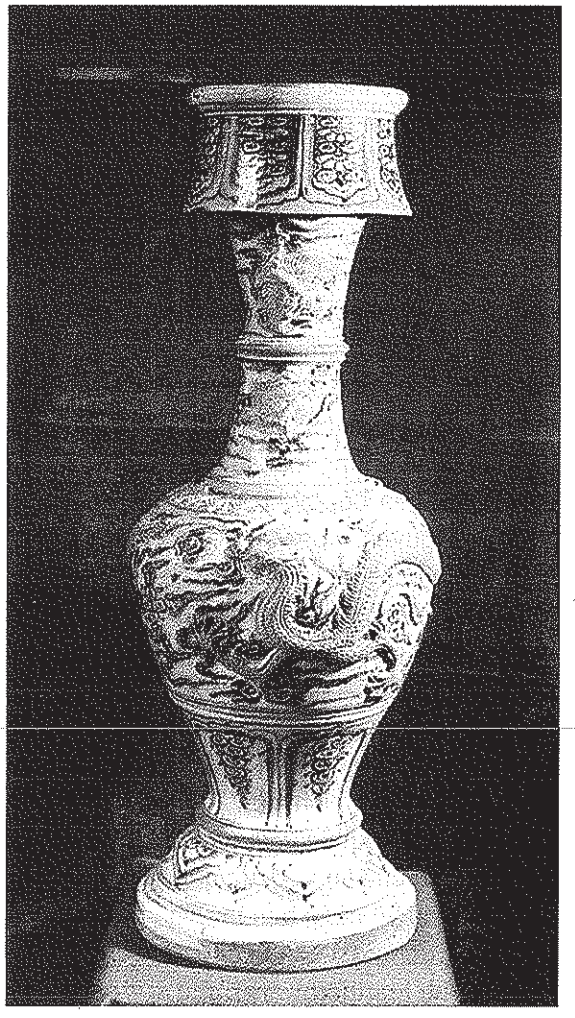

Cây đèn thời Mạc, TK. XVI, hiện vật BTMT-Ảnh: T.L

văn đắp nổi như gốm Mạc. Còn với gốm thời Lê sơ, gốm tam thái, ngũ thái lại cho ra một mẫu hình phảng phất gốm cùng loại của triều Minh (Trung Quốc) nhưng có sáng tạo, đó là sự kết hợp giữa men nặng lửa và nhẹ lửa, với các hoạ tiết được vẽ trên và dưới men. Sự sáng tạo của gốm nhiều màu Lê sơ còn có sự tham gia của vàng mười, dát thành những đường viền cho những mô típ hoa văn, khiến cho một học giả nước ngoài, John Guy cho đó như một sáng tạo hết sức đặc biệt của Việt Nam. Như vậy, gốm nhiều màu thời Mạc hoàn toàn khác biệt so với gốm nhiều màu của thời Đường - Nguyên - Minh - Thanh của Trung Quốc và cũng hoàn toàn khác về kỹ thuật và phong cách so với gốm Lê sơ của Việt Nam. Điều đó cũng đủ tạo nên một phong cách riêng biệt của gốm nhiều màu thời Mạc, chưa nói đến loại hình lư hương khá đặc trưng của thời này. Nhiều màu trên gốm Mạc còn tồn tại đến thời Lê Trung Hưng và ít nhiều còn tàn dư sang thời Nguyễn, mà bộ sưu tập gốm loại này của lò Bát Tràng như là một điển hình của tàn dư ấy.

Gốm Mạc còn cho ra lò những sản phẩm gốm đất nung (tera cotta), chủ yếu là vật liệu kiến trúc, bao gồm, gạch, ngói, con giống trang trí... Trong bộ sưu tập này, chúng ta cũng thấy chất liệu, màu sắc và kích thước khác cơ bản với cùng chủng loại của vật liệu kiến trúc thời Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Lê sơ, Lê Trung hưng và Nguyễn. Hoa văn trang trí phong phú, chủ yếu là các loại linh thú, mà trên tháp Đậu An (Hưng Yên), hay gạch ốp ở chùa Sổ (Hà Nội) sẽ thấy rất rõ đặc trưng này. Sự khác biệt mang tính "thời đại", song cũng ẩn chứa những thông điệp về sự hưng suy của các tôn giáo Việt Nam, mà theo tôi, thời Mạc, mặt nào Đạo giáo tỏ ra hưng thịnh hơn Phật giáo và Nho giáo. Và, đương nhiên, Đạo giáo do phát triển trên cơ tầng của tín ngưỡng dân gian, nên sức sống của nó vô cùng bền lâu, mà bảo lưu khá bền vững trong đời sống cộng đồng.

Đồ sành (earthernware), cho đến nay, chưa biết những tiêu bản chính xác có niên đại Mạc, thông qua minh văn và địa tầng khai quật khảo cổ. Những thông điệp đọc được qua hoạ tiết trang trí trên đồ sành cũng chưa cho thấy một tín hiệu nào đáng tin cậy để chỉ định đó là sành thời Mạc, trong khi tính bảo thủ của loại hình và chất liệu này trên diễn trình dài lâu của gốm Việt Nam là khó có thể nhận ra. Chính vì lẽ đó, để khẳng định có một phong cách sành thời Mạc là vô cùng khó khăn, ít nhất là cho tới thời điểm hiện tại. Tuy nhiên, những bài báo dẫn từ các cuộc khai quật tại khu di tích Dương Kinh (Hải Phòng) cho thấy, đồ sành thời Mạc, với những loại hình cũng khá phổ biến như chúng ta đã thấy từ giai đoạn trước đó, đặc biệt là thời Trần và Lê sơ. Với sự chuyển biến chậm về loại hình và hoa văn ít ỏi, đơn điệu trên đồ sành, cộng với chất liệu đất nung, không men, là những khó khăn trong việc xác định thang chuẩn cho niên đại đồ sành Việt Nam, theo đó chưa thể nhận ra được đặc trưng riêng biệt của đồ sành Mạc, mà tôi rất mong, các nhà nghiên cứu gốm sứ, những nhà khảo cổ học cần đầu tư nhiều công sức cho lĩnh vực còn trống khuyết này của gốm Việt.

Điểm qua với một cái nhìn còn sơ lãng về gốm Mạc, tôi muốn cung cấp tới độc giả một bức tranh khái quát, mà nếu đi sâu vào từng chi tiết sẽ còn bao nhiêu vấn đề, nào là trung tâm sản xuất, kỹ thuật sản xuất, gốm thương mại, những thông điệp của người xưa gửi lại qua loại hình và hoa văn, công dụng, chức năng của từng loại gốm trong đời sống cộng đồng và tôn giáo v.v và v.v, mà bài viết này không thể làm được và thực tình, cũng chưa thể làm được với tư liệu hiện biết. Đó đều là những vấn đề đặt ra, để từ đây, tôi muốn kêu gọi sự quan tâm của giới nghiên cứu, tập trung theo hướng đa và liên ngành đối với gốm thời Mạc, mà những tín hiệu lạc quan đang ở phía trước, nhưng vẫn còn rất xa vời. Và, những thông tin từ bài viết này, có thể còn nhiều điều bỏ ngỏ, nhưng rõ ràng đã nhìn thấy một cành nhánh khá xum xuê của gốm Mạc trên cây đại thụ gốm Việt Nam, vốn đã được vun trồng và bồi đắp bao đời, song chúng ta chưa thu hái được bao nhiêu, do thiếu đầu tư để khai thác./.

P.Q.Q